

BÁO CÁO CÔNG KHAI THÔNG TIN CÁC KHOẢN THU - CHI
Năm học 2025 - 2026

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	PHẦN THU		
	Phần thu từ học sinh		Căn cứ thu
1	Tổ chức bán trú	130.000đ/tháng/HS	-Căn cứ vào công văn số 2566/SGD&ĐT Nghệ An ngày 5 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An và thỏa thuận giữa Phụ huynh với nhà trường
2	Phí hoạt động của Ban đại diện CMHS	Tự nguyện	-Căn cứ vào công văn số 2566/SGD&ĐT Nghệ An ngày 5 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An - TT số 55/BGD&ĐT ngày 22/11/2011
3	BHYT học sinh	52.650 đ/HS/01 tháng	- Hướng dẫn liên ngành số 248/LN-BHXXH – GD&ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của BHXXH và SGD&ĐT Nghệ An về thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên. - Thông báo số 124/TB-BHXXH ngày 05/9/2025 BHXXH cơ sở Đô Lương về thông báo hướng dẫn triển khai BHYT học sinh năm học 2025-2026
4	Tiền ăn trưa bán trú	17.000 đ/bữa	Thỏa thuận giữa phụ huynh và nhà trường

5	Tiền bổ sung đồ dùng bán trú	Khối 1: 100 000đ/1 em/năm Khối 2-K5: 50 000đ/1 em/năm	Theo Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh Nghệ An ngày 13/12/2020 và Thỏa thuận giữa phụ huynh với nhà trường.
6	Tiền poto đề kiểm tra	30 000 đ/ 1 em/năm học	Theo Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh Nghệ An ngày 13/12/2020 và Thỏa thuận giữa phụ huynh với nhà trường.
7	Tiền tuyển sinh học sinh lớp 1	30.000đ/1 HS/1 năm học (Đối với HS khối 1)	Theo Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh Nghệ An ngày 13/12/2020 và Thỏa thuận giữa phụ huynh với nhà trường
8	Kinh phí dạy học chương trình tăng cường Tiếng Anh (Đối với khối 1)	20.000đ/tiết (Đối với GV Việt Nam) 30.000 đ/1 tiết (Đối với GV nước ngoài)	Hướng dẫn số 2379/SGDĐT-GDNN-GDTX về việc hướng dẫn chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo và chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm học 2025-2026

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
B	PHẦN CHI		
I	Tổ chức bán trú	664.670.000	
1	Chi thuê nhân viên nấu ăn	244.440.000	
2	Chi trực trưa bán trú	367.137.000	
3.	Tiền điện nước	20.200.000	
4	Tiền thuế	12.893.000	
II	Phí hoạt động của Ban đại diện CMHS	33.880.000	
1	Chi mua hoa tặng trường nhân ngày khai giảng, 20/10;20/11;8/3; tổng kết năm học	5.100.000	
2	Chi văn phòng phẩm: sổ, bút, poto tài liệu các cuộc họp cho Ban ĐD CMHS	2.100.000	
3	Chi hỗ trợ hoạt động Trung thu và các hoạt động trải nghiệm của học sinh	5.500.000	
4	Chi thăm hỏi học sinh, ban đại diện CMHS đau ốm, nằm viện	7.560.000	
5	Chi hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn	5.500.000	

6	Chi tiền nước hợp Phụ huynh toàn trường	8 100 000	
III	Tiền bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú	33.450.000	
1	Mua xe đẩy thức ăn, làm cửa phòng ăn	9.901.000	
2	Mua tủ bán trú	15.000.000	
3	Mua giường xếp	1.800.000	
4	Mua bổ sung khay, thìa, xoong, chậu, rổ., thùng rác....	6.749.000	
IV	Kinh phí dạy học Tăng cường Tiếng Anh (Đối với khối 1)	145.600.000	
1	Chi trả công tác quản lý, khấu hao CSVC, hỗ trợ điện nước...	29.120.000	
2	Trả trả cho Trung tâm Ngoại ngữ Việt Úc	116.480.000	
V	Bảo hiểm y tế	Theo thực tế học sinh nộp	Nộp về BHXH huyện 100%
VI	Tiền ăn bán trú	Theo thực tế HS nộp	
1	Chi trả cho công ty cung ứng thực phẩm		Chi trả cho nhà cung ứng thực phẩm theo tháng.
VII	Tiền poto đề kiểm tra	17.070.000	Thanh toán vào cuối năm học
1	Chi trả tiền poto đề kiểm tra cả năm học	17.070.000	
VIII	Tiền tuyển sinh lớp 1	3.540.000	
1	Chi trả hoạt động của Ban tuyển sinh nhà trường	3.540.000	


HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hòa